

| Thị trường tiền tệ | Giá đóng cửa | Thay đổi 1 ngày (%) |
|---------------------------------|--------------|---------------------|
| Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm | 1.89 | -0.1 |
| Lãi suất liên ngân hàng qua đêm | 3.20 | -5.3 |
| Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng | 3.70 | -3.9 |
| USD/VND | 24,836 | 0.0 |
| Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm | 4.0 | 0.3 |
| Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm | 3.9 | 0.3 |

Ngày 9/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.168 VND/USD, không đổi so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.960 - 25.376 VND/USD.

| Thị trường hàng hóa | Giá đóng cửa | Thay đổi (%) | | |
|---------------------------|--------------|--------------|---------|-------|
| | | 1 ngày | 1 tháng | 1 năm |
| Vàng (USD/oz) | 2,615.00 | -1.1 | 4.5 | 42.9 |
| Dầu WTI (USD/b) 1 tháng | 73.09 | -0.7 | 6.4 | -15.4 |
| Dầu Brent (USD/b) 1 tháng | 76.74 | -0.6 | 6.8 | -12.9 |
| Thép (USD/tấn) | 498.6 | 0.8 | 5.8 | -10.5 |
| Thịt heo (USD/kg) | 2.5 | 0.6 | -9.9 | 13.8 |
| Phân urea (USD/tấn) | N/A | N/A | 11.4 | -8.6 |

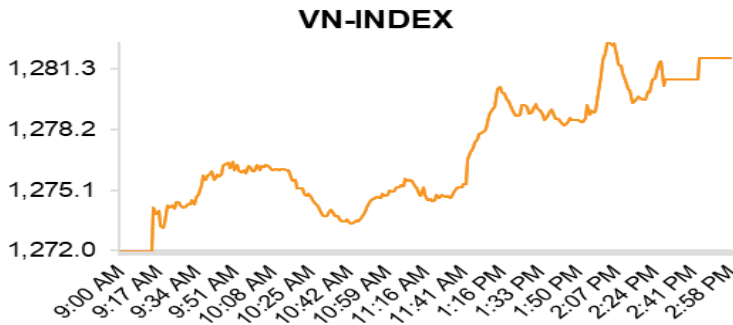
Ngày 9/10 giá lợn hơi giảm trên cả 3 miền. Tại miền Bắc, giá giao dịch trong khoảng 67.000-68.000 đồng/kg; khu vực miền Trung-Tây Nguyên, giá trong khoảng 64.000-67.000 đồng/kg; khu vực phía Nam, giá trong khoảng 63.000-66.000 đồng/kg.

| | Giá đóng cửa | Thay đổi (%) |
|---------------------------|--------------|--------------|
| Dow Jones | 42,080 | 0.3 |
| NASDAQ | 20,108 | 1.6 |
| S&P500 | 8,212 | 0.3 |
| FTSE 100 | 19,121 | 0.3 |
| Nikkei 225 | 39,278 | 0.9 |
| Shanghai Shenzhen CSI 300 | 3,956 | -7.1 |
| KOSPI Index | 2,594 | -0.6 |

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng cho biết tính đến ngày 30/9, tín dụng tăng 9% so với đầu năm và tăng 16% so với cùng kỳ. Trước đó, theo số liệu của NHNN, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế tính đến ngày 17/9 đạt 7,38% so với cuối năm 2023.

Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong 9 tháng năm nay ước đạt 24,78 tỷ USD, trong đó Bắc Ninh chiếm hơn 18%. Cụ thể, tổng vốn cấp mới và đăng ký điều chỉnh đã tăng hơn 4,2 tỷ USD, gấp 3,3 lần so với cùng kỳ, đưa Bắc Ninh dẫn đầu cả nước về thu hút FDI.

Thị trường chứng khoán



Lực cầu chủ động mua giá cao và tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, điều này đã giúp thị trường tăng điểm trong toàn bộ phiên giao dịch. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1269,93 điểm (-0,67 điểm ~ 0,05%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 170/202.

Sau giai đoạn điều chỉnh, thị trường đã bật tăng trở lại với thanh khoản cải thiện. Tuy nhiên vùng kháng cự mạnh của thị trường hiện rất gần với điểm số hiện tại cho thấy rủi ro có thể sớm trở lại. Các cổ phiếu dẫn dắt trong giai đoạn trước chưa thực sự phục hồi mạnh trong phiên hôm nay cho thấy rõ xu hướng dòng tiền vẫn còn thận trọng. Các nhà đầu tư hạn chế giải ngân mới và có thể cân nhắc cấu trúc lại danh mục đầu tư trong các phiên tới. Người ủng hộ trợ/kháng cự lần lượt là 1270/1300.

| Ngành (VNIndex) | Tỷ trọng VN-INDEX | Thay đổi (%) | P/E | P/B |
|--------------------------------|-------------------|--------------|------|-----|
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | 3.7 | -0.6% | 33.8 | 4.5 |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu | 8.3 | 0.7% | 59.6 | 3.1 |
| Năng lượng | 1.7 | -0.5% | 17.0 | 1.8 |
| Tài chính | 45.0 | 0.7% | 11.7 | 1.8 |
| Chăm sóc sức khỏe | 0.7 | 0.4% | 20.8 | 2.7 |
| Công nghiệp | 8.5 | 1.2% | 41.2 | 2.4 |
| Công nghệ thông tin | 4.2 | 1.3% | 27.6 | 6.8 |
| Vật liệu xây dựng | 9.2 | 1.6% | 14.6 | 1.0 |
| Bất động sản | 12.9 | 1.2% | 42.4 | 1.6 |
| Dịch vụ tiện ích | 5.8 | 0.2% | 20.7 | 2.2 |

Nguồn: Bloomberg

| Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index | | | | | | | | |
|-----------------------------------|----------------|--------------------|--------------------|-------------------------|-----------------|------------|-----------|--------------|
| RSI | Bollinger band | Thanh khoản/Chỉ số | Độ rộng thị trường | Tương quan các đường MA | Hỗ trợ/Kháng cự | Lãi lỗ T+3 | Trendline | Mẫu hình nền |
| → | ↑ | ↑ | ↑ | → | → | ↑ | → | ↑ |

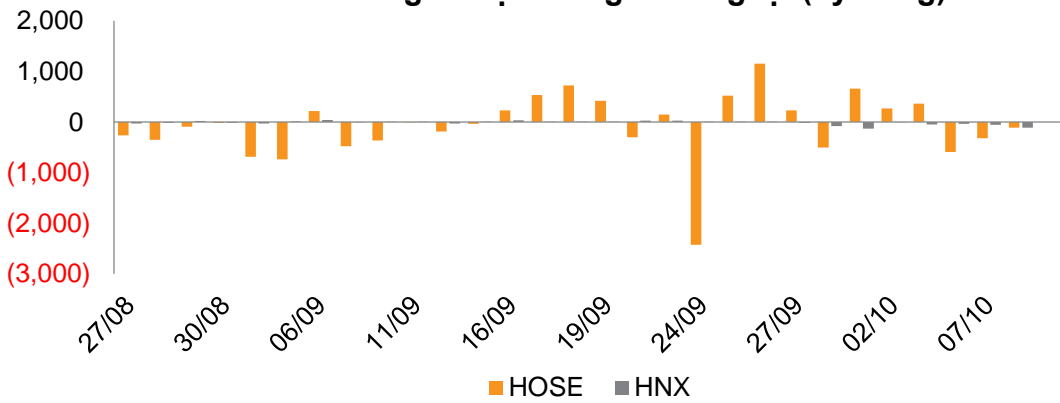
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 144,9 tỷ đồng tập trung vào VPB (-283,8 tỷ), MWG (-152,2 tỷ) và HDB (-100,8 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào HPG (+236,7 tỷ), TCB (+196,2 tỷ) và FPT (+72,3 tỷ).